

Số: 854 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;


Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1992/TTr-SGTVT ngày 07/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch; các PCT. UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (phòng CNTT);
- Các Sở: TNMT, NN&PTNT, CT, XD, KHĐT;
- Bưu điện tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC**Quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
* LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG: 02 TTHC							
1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng							
1	Bước 1	Người đề nghị thẩm định nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải)	Dự án nhóm B và nhóm C: 0,5 ngày (4 giờ).	Không	Không	(1) Quầy Sở Giao thông vận tải - Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải.
2	Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	Dự án nhóm B: 1 ngày (8 giờ); Dự án nhóm C: 0,5 ngày (4 giờ)	Không	Không	(2) Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
3	Bước 3	Thẩm định trình phê duyệt	Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	Dự án nhóm B: 16 ngày (128 giờ); Dự án nhóm C: 9 ngày (72 giờ)	Các sở: KH&ĐT, TN & MT NN&PTNT, XD, Công thương và các cơ quan có liên quan khác	Không	(3) Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông nhận hồ sơ, dự thảo văn bản lấy ý kiến thẩm định hoặc tham gia thẩm định (nếu dự án hợp phần) của các cơ quan liên quan trình lãnh đạo phòng và lãnh đạo Sở ban hành; Tổng hợp ý kiến, thẩm định và dự thảo kết quả thẩm định và văn bản trình Lãnh đạo phòng QLCLCTGT xem xét; sau khi được lãnh đạo phòng thống nhất, chuyên viên hoàn thiện dự thảo kết quả thẩm định để trình lãnh đạo Sở.
4	Bước 4	Phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	Dự án nhóm B: 5 ngày (40 giờ); Dự án nhóm C: 2,5 ngày (20 giờ)	Không	Không	(4) Lãnh đạo phòng kiểm tra kết quả thẩm định dự án; sau đó trình lãnh đạo Sở ký duyệt.
			Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Dự án nhóm B và nhóm C: 2 ngày (16 giờ)			- Lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả giải quyết TTHC; chuyển cho Văn thư ban hành để phát hành hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải)	Dự án nhóm B và nhóm C: 0,5 ngày (4 giờ).	Không	Không	(5) Trung tâm Phục vụ hành chính công trả cho Người đề nghị thẩm định: Thời gian 0,5 ngày.
Tổng cộng: Dự án nhóm B: 25 ngày (200 giờ); Dự án nhóm C: 15 ngày (120 giờ)							
2. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở							
1	Bước 1	Người đề nghị thẩm định nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quầy tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải)	Công trình cấp II, III, IV: 0,5 ngày (4 giờ)	Không	Không	(1) Quầy Sở Giao thông vận tải - Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải.
2	Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	Công trình cấp II, III: 1 ngày (8 giờ); Công trình cấp IV: 0,5 ngày (4 giờ)	Không	Không	(2) Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
3	Bước 3	Thẩm định trình phê duyệt	Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	Công trình cấp II, III: 18 ngày (144 giờ); Công trình cấp IV: 12 ngày (96 giờ)	Các sở: KH&ĐT, TN&MT, NN&PTNT, XD, Công thương và các cơ quan có liên quan khác		(3) Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông nhận hồ sơ, dự thảo văn bản lấy ý kiến thẩm định hoặc tham gia thẩm định (nếu dự án hợp phần) của các cơ quan liên quan trình lãnh đạo phòng và lãnh đạo Sở ban hành; Tổng hợp ý kiến, thẩm định và dự thảo kết quả thẩm định và văn bản trình Lãnh đạo phòng QLCLCTGT xem xét; sau khi được lãnh đạo phòng thống nhất, chuyên viên hoàn thiện dự thảo kết quả thẩm định để trình lãnh đạo Sở.
4	Bước 4	Phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	Công trình cấp II, III: 6 ngày (48 giờ); Công trình cấp IV: 2,5 ngày (36 giờ)	Không	Không	(4) - Lãnh đạo phòng kiểm tra kết quả thẩm định dự án; sau đó trình lãnh đạo Sở ký duyệt. Cắt giảm 02 ngày làm việc (16 giờ)
			Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt	Công trình cấp II, III, IV: 2 ngày (16 giờ)			- Lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả giải quyết TTHC; chuyên cho Văn thư ban hành để phát hành hồ sơ cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải)	Công trình cấp II, III, IV: 0,5 ngày (4 giờ)	Không	Không	(5) Trung tâm Phục vụ hành chính công trả cho Người đề nghị thẩm định: thời gian 0,5 ngày
Tổng cộng: Công trình cấp II, III: 28 ngày (224 giờ) giảm 02 ngày (16 giờ); Công trình cấp IV: 18 ngày (144 giờ) giảm 02 ngày (16 giờ).							